

Số: 10/2020/QĐST- DS

Tương Dương, ngày 08 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2020/TLST- DS ngày 28 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà L Th V; Sinh năm 1957;

Địa chỉ: Bản C Kh, xã Y H, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An;

Bị đơn: Ông L V H; Sinh năm 1961;

Địa chỉ: Bản C Kh, xã Y H, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An;

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh L M H; Sinh năm 1983 (Con trai của nguyên đơn);

Địa chỉ: Bản C Kh, xã Y H, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An;

Ông L V C; Sinh năm 1955 (Chồng của nguyên đơn);

Địa chỉ: Bản C Kh, xã Y H, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Đại diện theo uỷ quyền của ông Cúc là bà L Th V.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà L Th V và ông L V C đồng ý cho ông L V H tiếp tục sử dụng diện tích đất theo hiện trạng mà ông H đã xây dựng công trình gồm: Sân bể nước, bể nước, nhà vệ sinh, nhà tắm lẫn sang phần diện tích thửa đất số 30 tờ bản đồ DC22 có các cạnh tương ứng như sau:

Phía Nam tiếp giáp với đường Quốc lộ 48C có chiều dài 3m20;

Phía Bắc tiếp giáp với đồi (đã được ông H hạ nền để xây các công trình nêu trên) có chiều dài 2m20;

Phía Đông tiếp giáp với phần còn lại thửa đất số 30 tờ bản đồ DC22 có chiều dài 8m50;

Phía Tây tiếp giáp với nhà bếp gia đình ông H có chiều dài 8m20.

Các đương sự đã thống nhất cắm mốc trên thực địa.

Ông L V H có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đủ điều kiện cấp chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật trong tổng số diện tích mà các đương sự thỏa thuận giới hạn bởi các cạnh nêu trên.

Anh L M H phải có nghĩa vụ trả cho ông L V H số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Ông L V H có nghĩa vụ trả cho bà L Th V và ông L V C số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Án phí : Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Ông L V H; anh L M H mỗi người phải chịu 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà L Th V phải chịu 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0000626 ngày 27/5/2020, trả lại cho bà V số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tương Dương, Nghệ An.

- Chi phí tố tụng: Áp dụng Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự: Bà L Th V phải chịu 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí bà đã nộp ngày 08/6/2020, trả lại cho bà V 1.000.000đ (Một triệu đồng) có tại Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Ông L V H phải có nghĩa vụ trả cho bà V chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS H.Tương Dương;
- Chi cục THADS Tương Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Trần Văn Lam